

Số: 1700 /TCT-TNCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2010

V/v hướng dẫn bổ sung quyết
toán thuế TNCN năm 2009.

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để tổ chức triển khai thực hiện việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2009, Tổng cục Thuế đã có công văn số 451/TCT-TNCN ngày 08/02/2010 hướng dẫn cụ thể.

Trong quá trình triển khai thực hiện, theo phản ánh của Cục Thuế các địa phương cũng như các cơ quan trả thu nhập, đã phát sinh những vướng mắc khi thực hiện quyết toán thuế TNCN. Ngày 07/5/2010 Tổng cục Thuế đã có tờ trình báo cáo Bộ Tài chính và đã tổng hợp những vướng mắc cần được xử lý theo thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Sau khi xem xét, Bộ Tài chính đã phê duyệt và giao cho Tổng cục Thuế hướng dẫn. Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hướng dẫn bổ sung quyết toán thuế TNCN năm 2009 như sau:

I. Các khoản thu nhập của cá nhân cư trú phải kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2009:

1. Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công trước ngày 01/01/2009 được trả vào 6 tháng cuối năm 2009.

2. Tiền thưởng tháng (từ tháng 7/2009 đến hết tháng 12/2009) hoặc tiền thưởng Quý III và Quý IV được trả trong 6 tháng cuối năm 2009.

Ví dụ: Tháng 12/2009 Công ty A có trả tiền thưởng Quý III cho cán bộ công nhân viên thì khoản tiền thưởng này phải cộng vào thu nhập để kê khai tính thuế.

II. Các khoản thu nhập của cá nhân cư trú không phải kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2009:

1. Các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công.

1.1. Các khoản thu nhập trước ngày 01/01/2009 được trả trong 6 tháng đầu năm 2009.

1.2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công của 6 tháng đầu năm 2009 (theo bảng thanh toán lương) mà tổ chức, cá nhân trả thu nhập trả cho người lao động trong 6 tháng cuối năm 2009.

Ví dụ: Ngày 31/7/2009, Công ty X thanh toán tiền lương tháng 6/2009 (theo bảng thanh toán lương tháng 6) cho cán bộ công nhân viên là 100 triệu đồng, thì khoản tiền lương này được miễn thuế TNCN.

1.3. Tiền thưởng 6 tháng đầu năm 2009. Trường hợp cá nhân không làm việc đủ các tháng trong 6 tháng đầu năm 2009 thì khoản tiền thưởng miễn thuế được xác định tương ứng với các tháng làm việc trong 6 tháng đầu năm.

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A trả cho ông B 9 triệu đồng tiền thưởng năm 2009 vào tháng 01/2010 mà không trả tiền thưởng theo tháng hoặc quý của năm 2009. Nếu ông B làm việc cho doanh nghiệp A từ ngày 27/4/2009 thì tiền thưởng miễn thuế của ông B không phải kê khai quyết toán thuế được xác định như sau:

$$\frac{9 \text{ triệu đồng} \times 3 \text{ tháng}}{9 \text{ tháng}} = 3 \text{ triệu đồng}$$

Ví dụ 2: Ông A làm việc tại doanh nghiệp B từ ngày 05/5/2009. Trong quyết định thưởng 9 tháng đầu năm của doanh nghiệp B, ông A được hưởng 5 triệu đồng, thì tiền thưởng được miễn thuế của ông A không phải kê khai quyết toán thuế được xác định như sau:

$$\frac{5 \text{ triệu đồng} \times 2 \text{ tháng}}{5 \text{ tháng}} = 2 \text{ triệu đồng}$$

2. Đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chứng khoán phát sinh trước ngày 01/01/2009 và cả năm 2009 được trả trước ngày 01/7/2010.

III. Thủ tục quyết toán thuế TNCN:

Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập phải thực hiện kê khai quyết toán thuế TNCN. Cá nhân phải kê khai quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ, tạm nộp; hoặc có nhu cầu hoàn thuế.

1. Cá nhân chưa làm thủ tục cấp mã số thuế hoặc đã làm thủ tục cấp mã số thuế nhưng chưa được cấp mã số thuế do trùng chứng minh nhân dân có nhu cầu quyết toán thuế thì cơ quan thuế trực tiếp quản lý tạm thời cấp mã số thuế để cá nhân quyết toán thuế. Việc đối chiếu xác minh đối với trường hợp trùng chứng minh nhân dân được thực hiện sau khi tạm cấp mã số thuế.

2. Cá nhân mới ký hợp đồng lao động (hoặc mới được tuyển dụng) trong 6 tháng cuối năm 2009, chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc hoặc

cá nhân đã đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ đầu năm 2009 nhưng có sự thay đổi (tăng, giảm) người phụ thuộc mà chưa đăng ký điều chỉnh giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thì được tiếp tục đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc hoặc đăng ký điều chỉnh giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Tờ khai đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc hoặc tờ khai đăng ký điều chỉnh giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc được nộp cùng với tờ khai quyết toán thuế. Khi quyết toán thuế, cá nhân được giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng có nghĩa vụ nuôi dưỡng và thay đổi người phụ thuộc.

Ví dụ: Ông A có con sinh trong tháng 7/2009 thì ông A được tính giảm trừ gia cảnh từ tháng 7/2009 với mức tiền được tính giảm trừ là 1,6 triệu đồng/tháng.

Trường hợp cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế TNCN thì hồ sơ đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc hoặc hồ sơ đăng ký điều chỉnh giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc được nộp cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập được ủy quyền.

3. Khi quyết toán thuế TNCN lấy tổng thu nhập tính thuế trong 6 tháng cuối năm chia (:) cho 6 tháng để xác định thu nhập tính thuế bình quân tháng. Trường hợp tiền lương, tiền công tháng 12/2009 (theo bảng thanh toán tiền lương, tiền công) được trả trong năm 2010 không tính vào thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế của 6 tháng cuối năm 2009 mà tính vào thu nhập chịu thuế của năm 2010.

Ví dụ: Ông A có thu nhập từ tiền lương, tiền công. Sau khi giảm trừ cho bản thân, cho 2 người phụ thuộc, các khoản bảo hiểm bắt buộc và các khoản từ thiện nhân đạo. Thu nhập tính thuế của ông A từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2009 là 30 triệu đồng. Trong đó: Tháng 7 là 10 triệu đồng; Tháng 8 nghỉ việc không có thu nhập; Tháng 9 là 10 triệu đồng; Tháng 10 là 5 triệu đồng; Tháng 11 là 5 triệu đồng; Tháng 12 chưa được trả tiền lương, tiền công.

Thu nhập tính thuế bình quân tháng = 30 triệu đồng / 6 = 5 triệu đồng.

Thuế TNCN 1 tháng = 5 triệu đồng x 5% = 0,25 triệu đồng.

Thuế TNCN 6 tháng = 0,25 triệu đồng x 6 = 1,5 triệu đồng.

4. Cá nhân đã được tổ chức, cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế thì không được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế TNCN, (Trừ trường hợp đã thu hồi và hủy chứng từ khấu trừ thuế đã cấp cho cá nhân).

5. Đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước, hàng tháng không có khấu trừ thuế thì tạm thời không phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2009.

6. Đối với các hộ kinh doanh có nhiều cửa hàng, cửa hiệu, trong đó có cửa hàng, cửa hiệu có mã số thuế 10 số và cửa hàng, cửa hiệu có mã số thuế 13 số khi

quyết toán thuế phải tổng hợp vào tờ khai quyết toán thuế của cửa hàng, cửa hiệu có mã số thuế 10 số.

IV. Nơi nộp hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN:

1. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

a) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập mà cá nhân có ký hợp đồng lao động trên 3 tháng và đăng ký giảm trừ gia cảnh cùng với các chứng từ khấu trừ thuế ở nơi khác.

b) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên nhưng chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc ở nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập mà cá nhân tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân.

c) Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên nhưng không đăng ký giảm trừ gia cảnh cho bản thân và người phụ thuộc ở nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

d) Cá nhân vừa có kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý cá nhân kinh doanh.

đ) Cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng đã bị khấu trừ thuế thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân đó cư trú.

e) Cá nhân kinh doanh ở nhiều nơi (ở các tỉnh khác nhau hoặc trong cùng một tỉnh nhưng khác huyện) thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế mà cá nhân có đăng ký giảm trừ gia cảnh.

Ví dụ: Cá nhân A có kinh doanh tại quận Ba Đình đồng thời có nhà cho thuê ở 3 quận: Ba Đình, Cầu Giấy, Từ Liêm. Nếu cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh ở quận Ba Đình thì nộp hồ sơ quyết toán tại quận Ba Đình.

2. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2009 chậm nhất đến ngày 31/5/2010.

V. Hoàn thuế:

1. Việc bù trừ, hoàn thuế cho các cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế đã được hướng dẫn tại công văn số 4283/BTC-TCT

ngày 08/4/2010 của Bộ Tài chính. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải có công văn đề nghị hoàn thuế khi nộp hồ sơ quyết toán thuế cho cơ quan thuế.

Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tự quyết toán thuế, nếu có số thuế nộp thừa thì cá nhân làm hồ sơ quyết toán thuế và ghi số thuế được hoàn vào chỉ tiêu [30] “Tổng số thuế đề nghị hoàn” của tờ khai 09/KK-TNCN. Cơ quan thuế xem xét thực hiện hoàn, không xử lý bù trừ số thuế nộp thừa.

2. Về nguyên tắc hoàn thuế, cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế theo quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1458/QĐ-TCT ngày 14/10/2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế. Riêng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, để đảm bảo thời gian hoàn thuế theo quy định của Luật quản lý thuế thì cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau và tạm thời không phải qua bộ phận xác định nợ thuế, bộ phận thẩm định quy định trong quy trình hoàn thuế.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố cần tiếp tục tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định và những nội dung hướng dẫn bổ sung tại công văn này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục Thuế phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế để báo cáo Bộ Tài chính có hướng dẫn bổ sung.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Đại diện VPTCT tại TP HCM;
- Văn phòng Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, TNCN.Hoa

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

đã ký

Phạm Duy Khương